

CỦNG CỐ, TĂNG CƯỜNG NIỀM TIN CHÍNH TRỊ CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VÀ NHÂN DÂN TRÊN NỀN TẢNG NIỀM TIN CHÍNH TRỊ HỒ CHÍ MINH

ThS PHẠM VĂN HÒA
Học viện Chính trị khu vực III

1. Niềm tin chính trị Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vĩ đại của Đảng và dân tộc ta, đã xây dựng niềm tin chính trị gắn liền với chế độ chính trị trong thời đại mới - thời đại độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Niềm tin chính trị Hồ Chí Minh làm điểm tựa tinh thần, định hướng tư tưởng và hành động cho Đảng và Cách mạng Việt Nam, đến nay vẫn được khẳng định, kiên định và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn xây dựng đất nước.

Một là, niềm tin chính trị Hồ Chí Minh vào chủ nghĩa Mác - Lênin. Sau quá trình tìm tòi, khảo nghiệm thế giới, đến tháng 7 - 1920, Nguyễn Ái Quốc (tên gọi từ 6 - 1919) đã đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I.Lênin, đăng trên báo L'Humanité (Nhân đạo). Người đã lựa chọn dứt khoát con đường cứu nước là cách mạng vô sản, vì "Luận cương của Lenin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lenin, tin theo Quốc tế thứ ba"¹. Sự kiện này như "một ánh sáng kỳ diệu, nâng cao về chất tất cả những hiểu biết và tình cảm cách mạng mà Người hằng nung nấu"², đánh dấu Hồ Chí Minh đã tiếp

cận chủ nghĩa Mác - Lênin và tin tưởng vào con đường cách mạng vô sản.

Bắt gặp ánh sáng cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, Người đã sáng tỏ, tin tưởng và vui mừng, dứt khoát tin tưởng và đi theo chủ nghĩa Mác - Lênin. Vì "bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lenin"³. Theo Hồ Chí Minh, "chủ nghĩa Mác - Lênin là sự tổng kết kinh nghiệm của phong trào công nhân từ trước đến nay của tất cả các nước. Nó là "khoa học về các quy luật phát triển của tự nhiên và xã hội; khoa học về cách mạng của quần chúng bị áp bức và bị bóc lột; khoa học về thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở tất cả các nước; khoa học về xây dựng chủ nghĩa cộng sản"⁴. Khi đề cập đến bản chất cách mạng, khoa học và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin, Người chỉ rõ: "Chỉ có chủ nghĩa Mác - Lênin là chủ nghĩa cách mạng và khoa học nhất"⁵. Là cách mạng triệt để, đến nơi, nghĩa là làm cách mạng rồi phải đem quyền lợi cho dân chúng số nhiều, phải làm cho nhân dân lao động có cơm ăn, áo mặc, được học hành. Về bản chất nhân văn, toàn bộ học thuyết chủ nghĩa Mác - Lênin là vì con người, đấu tranh giải phóng con người và chăm lo cho con người phát triển toàn diện, được tự do hạnh phúc. Hồ Chí Minh còn chỉ rõ: "Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có

nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được. Đó là điều thứ hai cần phải rõ. Mấy chục năm nay, Nhân dân ta thực hành chủ nghĩa Mác - Lênin bằng cách ra sức làm tròn nhiệm vụ cách mạng và sống với nhau có tình có nghĩa. Lấy gương người tốt, việc tốt có thật trong Nhân dân và cán bộ, đảng viên ta mà giáo dục lẫn nhau, đó chính là một cách tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin thiết thực nhất⁶.

Quá trình vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam là sự hiện thực hóa niềm tin của Hồ Chí Minh đối với một học thuyết khoa học, cách mạng và tiến bộ. Điều này, Đảng ta đã khẳng định: “Trong khi giải quyết những vấn đề của cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trên nhiều vấn đề quan trọng, đặc biệt là lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc và tiến lên chủ nghĩa xã hội ở các nước thuộc địa và phụ thuộc”⁷.

Hai là, niềm tin chính trị Hồ Chí Minh vào sự thắng lợi của con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trước hết là niềm tin vào sự lựa chọn đúng đắn con đường cách mạng vô sản. Lịch sử dân tộc Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu XX đứng trước nhiều biến động và sự lựa chọn hướng đi. Khoảng 15 năm cuối thế kỷ XIX, phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp, đòi độc lập theo khuynh hướng phong kiến thất bại. Khoảng 30 năm đầu thế kỷ XX, cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản cũng không thành công. Chỉ duy nhất phong trào đấu tranh dưới ngọn cờ vô sản với sự dẫn dắt của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, từng bước mang lại thắng lợi cho cách mạng. Khảo sát thực tiễn Việt Nam và thế giới, tiếp cận ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin, Nguyễn Ái Quốc đã chuyển biến vượt bậc về lập trường chính trị về con đường cách mạng vô sản. Người khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”⁸. Đây là niềm tin sắt đá vào con đường cứu nước mới, phù hợp với quy luật của Việt Nam và xu thế của thời đại.

Sau khi giành độc lập dân tộc (9 - 1945), dù đứng trước nhiều cam go, thử thách nhưng Hồ Chí Minh vẫn luôn khẳng định và lan tỏa niềm tin: “Dù

phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta”⁹. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược, bằng niềm tin vào sức mạnh của dân tộc, Người chỉ rõ: “Lực lượng ta và địch so le nhiều như thế, cho nên lúc đó có người cho rằng: cuộc kháng chiến của ta là “châu chấu đấu voi”. Chỉ nhìn về vật chất, chỉ nhìn ở hiện trạng, chỉ lấy con mắt hẹp hòi mà xem, thì như thế thật. Vì để chống máy bay và đại bác của địch, lúc đó ta phải dùng gậy tầm vông. Nhưng Đảng ta theo chủ nghĩa Mác - Lênin, chúng ta không những nhìn vào hiện tại, mà lại nhìn vào tương lai, chúng ta tin chắc vào tinh thần và lực lượng của quần chúng, của dân tộc. Cho nên chúng ta quả quyết trả lời những người lừng chừng và bi quan kia rằng: nay tuy châu chấu đấu voi, nhưng mai voi sẽ bị lòi ruột ra”¹⁰.

Ánh sáng niềm tin Hồ Chí Minh đã khơi dậy sức mạnh của ý chí và khả năng “đào núi và lấp biển, quyết chí cũng làm nên” của dân tộc. Cho nên, dù phải đương đầu với kẻ thù hùng mạnh là đế quốc Mỹ, nhưng Hồ Chí Minh tuyên bố: “Chúng có thể dùng hàng nghìn máy bay, tăng cường đánh phá miền Bắc. Nhưng chúng quyết không thể lay chuyển được chí khí sắt đá, quyết tâm chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân Việt Nam anh hùng. Chúng càng hung hăng thì tội của chúng càng thêm nặng. Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song Nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Đến ngày thắng lợi, Nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”¹¹. Đây là niềm tin vào sự tất thắng của chính nghĩa, tính ưu việt và giá trị tốt đẹp của con đường độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội.

Ba là, niềm tin chính trị Hồ Chí Minh vào quần chúng nhân dân. Đó là niềm tin vào tinh thần yêu nước, đoàn kết, nhân nghĩa của Nhân dân Việt Nam. Đây là những giá trị truyền thống tốt đẹp trong văn hóa Việt Nam, làm nên sức mạnh, trường tồn và phát triển của dân tộc, là động lực to lớn trong tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc. Người tổng kết: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ

quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”¹². Tuy nhiên, sức mạnh của tinh thần yêu nước, đoàn kết không phải tự nhiên mà có, không tự nhiên mà nó kết hợp thành những làn sóng mạnh mẽ nhấn chìm kẻ thù, sức mạnh đó chỉ được phát huy một cách có hiệu quả khi nó được khơi dậy, thức tỉnh, tuyên truyền, tổ chức và lãnh đạo một cách đúng đắn. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bổn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày. Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến”¹³.

Niềm tin vào Nhân dân còn là tin tưởng ý chí, tinh thần cách mạng quật cường của Nhân dân. Hồ Chí Minh có một niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh vô cùng to lớn của quần đại quần chúng nhân dân lao động bị áp bức ở thuộc địa khi được tuyên truyền, giác ngộ, tổ chức và lãnh đạo. Ngay từ năm 1921, Người đã viết: “Sự đầu độc có hệ thống của bọn tư bản thực dân không thể làm tê liệt sức sống, càng không thể làm tê liệt tư tưởng cách mạng của người Đông Dương”¹⁴. Không chỉ vậy, mà “sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất rồi: Chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi”¹⁵. Hoàn cảnh càng khó khăn, thử thách thì tinh thần quật khởi, ý chí cách mạng của Nhân dân càng được thể hiện và nhân lên. Người tổng kết: “càng gian nan cực khổ, đồng bào ta càng đoàn kết, càng hăng hái, càng tin tưởng vào sự thắng lợi cuối cùng của Tổ quốc, càng ra sức ủng hộ kháng chiến”¹⁶. Tinh thần quật khởi và ý chí vươn lên của Nhân dân không chỉ thể hiện trong đấu tranh giải phóng mà còn được nhân lên mạnh mẽ trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn có niềm tin chắc chắn vào những sáng kiến, trí tuệ và ý chí của Nhân dân. Xuất phát từ nhận thức rất rõ truyền thống cần cù,

thông minh, sáng tạo, linh hoạt, dũng cảm của dân tộc ta trong sự nghiệp đấu tranh chống kẻ thù hung bạo và thiên tai nghiệt ngã. Theo Người, cách mạng phải “tin tưởng vào lực lượng của Nhân dân, học hỏi nhân dân, liên hệ chặt chẽ với Nhân dân và không một phút nào xa rời Nhân dân, cùng Nhân dân kết thành một khối”¹⁷.

2. Tiếp tục củng cố, tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên nền tảng niềm tin chính trị Hồ Chí Minh ở Việt Nam hiện nay

Qua gần 40 năm đổi mới đất nước, Nhân dân ta giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, làm cho “đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, vị thế, tiềm lực và uy tín quốc tế như ngày nay”¹⁸. Có được những thành tựu đó, không thể không nói đến nhân tố niềm tin, niềm tin chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân Việt Nam trong quá trình xây dựng và phát triển. Đồng thời, trên nền tảng những thành tựu có được, càng khẳng định chắc chắn niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, niềm tin vào sự thắng lợi của công cuộc xây dựng đất nước hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc.

Tuy nhiên, còn không ít những hạn chế, bất cập, nhất là một bộ phận cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Tình trạng nói không đi đôi với làm, nói nhiều làm ít, kỷ cương phép nước không nghiêm còn tồn tại. Một số cán bộ cao cấp bị xử lý kỷ luật, bị truy tố vì xa rời nguyên tắc tập trung dân chủ, sa vào tiêu cực, tham nhũng, lãng phí. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng với tinh thần nghiêm khắc, nhìn thẳng vào sự thật đã chỉ rõ: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chủ nghĩa cá nhân, “lợi ích nhóm”, bệnh lãng phí, vô cảm, bệnh thành tích ở một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi”¹⁹. Đồng thời, “tham nhũng, lãng phí trên một số lĩnh vực, địa bàn vẫn còn nghiêm trọng, phức tạp, với những biểu hiện ngày càng tinh vi, gây bức xúc trong xã hội. Tình trạng trên là nguyên nhân trực tiếp, dẫn đến sự suy giảm niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta. Đúng như khái quát của đồng chí cô Tổng Bí thư,

Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng trong diễn văn bế mạc Hội nghị Trung ương 6, khóa XII: “Ta làm hợp lòng dân thì dân tin và chế độ ta còn, Đảng ta còn. Ngược lại, nếu làm cái gì trái lòng dân, để mất niềm tin là mất tất cả”²⁰.

Kế thừa và phát triển niềm tin chính trị Hồ Chí Minh đối với việc tiếp tục củng cố, tăng cường niềm tin chính trị của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa đang là vấn đề đặt ra trong thực tiễn ở Việt Nam hiện nay. Từ việc nghiên cứu niềm tin chính trị Hồ Chí Minh, góp phần định hướng và gợi mở các vấn đề cho việc tiếp tục xây dựng niềm tin chính trị ở nước ta hiện nay:

Thứ nhất, xây dựng niềm tin chính trị của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào thể giới quan chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Muốn vậy, mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên học tập, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, kiên định với đường lối đổi mới của Đảng, trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Tuyệt đối không dao động trước khó khăn và thử thách, không nói, viết và làm trái với chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tuân thủ các nguyên tắc của xây dựng Đảng, luôn đặt lợi ích của Đảng, của Nhân dân lên trên lợi ích cá nhân. Không ngừng rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, dù ở bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải kiên quyết làm đúng chính sách, nghị quyết của Đảng. Cán bộ, đảng viên phải làm gương cho quần chúng, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; Kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”²¹.

Thứ hai, từ bài học về niềm tin tất thắng của cách mạng Việt Nam, công cuộc đổi mới đất nước hiện nay cần khơi dậy niềm tự hào, tự tôn và tự tin của dân tộc. Phát huy sức mạnh nội sinh để biến ước mơ, khát vọng thành hiện thực đất nước giàu mạnh, phồn vinh và hạnh phúc. Muốn vậy, phải không ngừng xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính

trị để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, ngày càng nặng nề. Quan điểm chỉ đạo của Đảng tại Đại hội XIII chỉ rõ: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát huy bản chất giai cấp công nhân của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, xây dựng Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”²². Trong đó, đặc biệt quan trọng, vấn đề có tính “then chốt” là xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược, cán bộ chủ chốt của Đảng, Nhà nước, bộ ngành và địa phương phải có tâm, có tầm và có tài. Vừa là tấm gương sáng về đạo đức phụng sự Tổ quốc và Nhân dân, vừa là người có trình độ, năng lực cao để đưa ra những quyết định có tính bước ngoặt, để lại dấu ấn trong quá trình phát triển đất nước, đem lại ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân. Có như vậy, mới từng bước củng cố, tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý Nhà nước và chế độ xã hội.

Thứ ba, từ niềm tin chính trị Hồ Chí Minh về sức mạnh của Nhân dân, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đã gợi mở cho Đảng ta về chăm lo xây dựng và phát huy sức mạnh của Nhân dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phải thực sự tôn trọng, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, thực hiện tốt lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Cán bộ và đảng viên phải nâng cao tinh thần phụ trách trước Đảng và trước quần chúng, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Phải yêu kính nhân dân. Phải thật sự tôn trọng quyền làm chủ của Nhân dân... việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”²³. Kế thừa và phát triển tư tưởng đó, Đảng ta đã rút ra bài học sâu sắc về sức mạnh của Nhân dân: “Sự nghiệp cách mạng là của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Chính Nhân dân là người làm nên thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chân chính của Nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với Nhân dân. Quan liêu, mệnh lệnh, xa rời Nhân dân sẽ đưa đến những tổn thất không lường được đối với vận mệnh của đất nước”²⁴. Nhấn mạnh đến tầm quan trọng trong mối quan hệ giữa Nhân dân với Đảng, Đại hội Đảng lần

thứ XIII đã nêu 05 bài học kinh nghiệm từ thực tiễn công cuộc đổi mới, trong đó bài học thứ hai chỉ rõ: “Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng; củng cố và tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”²⁵. Trong quan điểm chỉ đạo, định hướng phát triển đất nước, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hút, trọng dụng nhân tài”²⁶.

Thứ tư, với đường lối hòa bình, độc lập dân tộc và dân chủ trong quan hệ ngoại giao với các nước, Việt Nam luôn có niềm tin vào sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân các nước trên thế giới. Công cuộc đấu tranh chính nghĩa của dân tộc ta là động lực cơ bản, có sức cuốn hút mạnh mẽ và tập hợp toàn thể cộng đồng các dân tộc Việt Nam, tạo thành khối đoàn kết thống nhất. Trong khi tiếp nhận, sử dụng viện trợ quốc tế, nhân dân Việt Nam luôn quán triệt sâu sắc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cần phải hết sức tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế, với tinh thần tự lực, tự cường. Đường lối cách mạng đúng đắn, thể hiện khát vọng giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước, được toàn dân tin theo, cuộc chiến tranh giải phóng được nhân dân thế giới và các lực lượng dân chủ, tiến bộ đồng tình ủng hộ, giúp đỡ to lớn về vật chất và tinh thần. Đó là thành quả và là sức mạnh hiện thực của truyền thống yêu chuộng hòa bình và công lý, quyết chiến đấu, hy sinh vì độc lập thống nhất của Tổ quốc, vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội của toàn nhân loại. Cụ thể hóa quan điểm đối ngoại của Đảng trong Cương lĩnh 2011: “Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế”, Đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Hội nhập quốc tế tiếp tục được triển khai chủ động, tích cực, tạo không gian quan hệ rộng mở, tranh thủ được sự hợp tác, giúp đỡ của cộng đồng quốc tế. Vị thế, uy tín, vai trò của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới ngày càng được

nâng cao”²⁷. Đồng thời, tiếp tục xác định rõ: “Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, giải quyết tốt mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ với hội nhập quốc tế; thúc đẩy hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, linh hoạt, hiệu quả vì lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia”²⁸.

Tóm lại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kiến tạo và truyền cảm hứng niềm tin chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong quá trình tổ chức, lãnh đạo cách mạng. Với một nhân cách lớn, suốt đời tận trung với nước, tận hiếu với dân và tận hiến cả đời mình cho dân tộc và cách mạng, Người đã lôi cuốn, tập hợp đông đảo Nhân dân Việt Nam đi theo con đường cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nhìn nhận điều này, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã viết: “Lòng tin mãnh liệt của Bác, những lời kêu gọi của Bác, những điều khẳng định của Bác có sức mạnh lạ lùng ở chỗ nó khơi dậy, làm nảy nở, động viên và phát huy những tiềm lực ẩn náu sâu xa trong tâm hồn của con người Việt Nam, tâm hồn của cả một dân tộc, để làm nên sức mạnh của mọi thắng lợi”²⁹.

1. Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2016, tr. 97.
2. Trường Trinh: *Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự nghiệp vĩ đại, gương sáng đời đời*, Nxb ST, H, 1990, tr. 11.
- 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 23. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, t. 2, tr. 289; t. 11, tr. 96; t. 7, tr. 414; t. 15, tr. 668; t. 12, tr. 30; t. 4, tr. 534; t. 7, tr. 29; t. 15, tr. 131; t. 3, tr. 38; t. 7, tr. 38 - 39; t. 1, tr. 40; t. 1, tr. 39; t. 5, tr. 360; t. 8, tr. 281; t. 4, tr. 51.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị về *Một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay*, ngày 18-2-1995.
- 18, 19, 21, 22, 25, 26, 27, 28. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 25, 95, 109, 111, 28, 110, 70, 164.
20. Tạ Ngọc Tấn: *Niềm tin của Dân - Sức mạnh của Đảng*, Báo Nhân dân điện tử, đăng ngày 21-10-2020.
24. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb ST, H, 1991, tr. 5.
29. Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh - Tinh hoa và khí phách của dân tộc*, Nxb CTQG, H, 2012, tr. 495.

